

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/3/2022

“Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bé.
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020, về việc *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 và thông báo dời lịch phiên tòa số: 02/TB-TA ngày 01/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Diễm H, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị Diễm H trình bày:

Vào năm 2015, chị xác lập quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Hoàng M, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 05/5/2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Minh L, sinh ngày 14/9/2015; về tài sản chung và nợ chung không có.

Việc xác lập hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu, lúc đầu vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc nhưng thời gian đi làm xa anh M thay đổi tình tình, ghen tuông vô cớ và đánh chị. Cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Đến tháng 02/2019 thì chị để cháu L sống cùng anh M tại nhà mẹ chị và chị đi làm thuê xa nhà để gửi tiền về lo cho con cho đến nay, mỗi tháng chị về thăm con một lần nhưng mỗi lần chị về thăm con thì anh M không cho mà còn hăm dọa chị.

Nay chị Dương Thị Diễm H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M. Về con chung chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Minh L, sinh ngày 14/9/2015 và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 04/01/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Hoàng M trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Dương Thị Diễm H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì anh cũng thống nhất vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng do chị H đi làm về nhậu nhẹt và có tình cảm với người khác. Khi anh biết sự việc thì tức giận và có đánh chị H nhưng không gây thương tích. Năm 2019 vợ chồng anh về sống cùng con ở nhà mẹ vợ, nhưng chị H tiếp tục đi làm để anh ở nhà cùng mẹ vợ chăm sóc con cho đến nay, chị không quan tâm chăm sóc con.

Trước đây trong các lần hòa giải anh cho rằng còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên thời gian sống ly thân đã hơn 02 năm nhưng vợ chồng vẫn không đoàn tụ được. Do đó tại phiên tòa hôm nay anh đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung tên Nguyễn Thị Minh L, sinh ngày 14/9/2015 từ lúc chị H đi làm xa đến nay anh là người trực tiếp cùng bà ngoại cháu chăm sóc và nuôi dưỡng. Do đó nếu phải ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; dù chị H có tự nguyện cấp dưỡng anh cũng không chấp nhận và sẽ mang cháu L về quê anh ở Đồng Tháp không cho phép chị H thăm con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những tình tiết các bên thống nhất: Chị h và anh M thống nhất thuận tình ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những tình tiết các bên không thống nhất: Chị Dương Thị Diễm H yêu cầu được nuôi con chung nhưng anh Nguyễn Hoàng M không đồng ý giao con cho chị H mà anh yêu cầu trực tiếp nuôi con.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51 và 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Diễm H về việc cho chị ly hôn với anh Nguyễn Hoàng M; giao cháu Nguyễn Thị Minh L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn chị Dương Thị Diễm H khởi kiện yêu cầu tranh chấp ly hôn và nuôi con. Đồng thời bị đơn anh Nguyễn Hoàng M hiện đang sinh sống cùng con chung tại nhà chị H địa chỉ ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Diễm H và anh Nguyễn Hoàng M xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; chị Dương Thị Diễm H có cung cấp bản chính Giấy chứng nhận kết hôn do xã A, huyện C, tỉnh Đ cấp vào ngày 05/5/2015, nên hôn nhân giữa chị Dương Thị Diễm H và anh Nguyễn Hoàng M là hợp pháp.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng, chị H và anh M sống rất hạnh phúc và có được 01 con chung tên Nguyễn Thị Minh L, sinh ngày 14/9/2015; đến năm 2019 thì mới phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị H trình bày, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Nguyễn Hoàng M ghen tuông và có hành vi đánh chị nên chị mới bỏ nhà đi làm thuê từ tháng 02/2019 cho đến nay không về nhà sống chung với anh M. Đối với anh Nguyễn Hoàng M cho rằng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do chị H có quan hệ tình cảm với người khác nhưng từ khi thụ lý vụ án đến nay anh M không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Ngoài ra anh còn cho rằng thời gian sinh sống tại

nhà trọ, chị H đi làm thường xuyên nhậu nhẹt bỏ bê con và anh. Lúc tức giận anh có đánh chị H nhưng không gây thương tích. Lời khai của anh M và chị H về việc anh M có đánh chị H là phù hợp với nội dung biên bản lấy lời khai bà Phạm Thị K mẹ chị H ngày 19/01/2022. Bà K cũng khẳng định bà có khuyên nhủ chị H quay về đoàn tụ cùng anh M nhưng chị kiên quyết không đồng ý. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh M và chị H đã trở nên trầm trọng.

Xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Trong vụ án này vì mâu thuẫn chị H và anh M đã ly thân từ năm 2019 (đến nay hơn 02 năm), phía anh M đã tạo điều kiện để vợ chồng có thể đoàn tụ cùng chăm sóc nuôi dạy con chung nhưng chị H không đồng ý. Bản thân chị H không còn yêu thương và mong muốn cùng anh M đoàn tụ nuôi dạy con, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời chị H xin ly hôn thì tại phiên tòa hôm nay anh M cũng đồng ý. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Diễm H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Về môi trường sống: từ năm 2019 đến nay Anh M sống tại nhà chị H và mẹ vợ là bà Phạm Thị K để cùng nuôi cháu L, bà cũng giúp anh chăm sóc cháu L những lúc anh bận việc. Cháu L đã có môi trường sống và học tập ổn định tại nhà chị H ở ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh từ năm 2019 đến nay. Chỉ trong thời gian phát sinh dịch bệnh anh M không cho cháu L đi học nên cháu phải ở nhà. Lời khai của anh M và chị H về môi trường sống của con chung là phù hợp với nội dung biên bản xác minh chính quyền địa phương ngày 21/01/2022 (tại bút lục 43-44 trong hồ sơ vụ án) cho thấy “năm 2020 chị H báo anh M định đem con chung về Đồng Tháp, địa phương có khuyên thì anh M đồng ý cùng cháu l ở lại nhà chị h cho đến nay”.

Về điều kiện kinh tế: Xét thấy cháu Nguyễn Thị Minh l, sinh ngày 14/9/2015, mặc dù hiện do anh Nguyễn Hoàng M đang trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên từ lúc chị h đi làm ở xa anh M buồn không có đi làm nên không có công việc và thu nhập ổn định. Anh cho rằng thu nhập hàng tháng của anh 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nhưng anh không có chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Ngoài ra anh M cũng không chứng minh được anh có tài sản, có thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho cháu l. Mặc dù chị H đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về thăm con, chị vẫn gửi tiền hàng tháng về nuôi con. Điều này chứng tỏ chị vẫn quan tâm, yêu thương con, chị đi làm công ty nên có thu nhập hàng tháng ổn định sẽ đảm bảo kinh tế để nuôi con.

Về tư cách đạo đức: Tại phiên Tòa anh M thể hiện quan điểm nếu sau khi ly hôn Tòa giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh sẽ dẫn cháu L về nhà cha mẹ anh ở Đồng Tháp không cho chị H thăm con và cũng không chấp nhận để chị H cấp dưỡng nuôi con. Quan điểm của anh M hoàn toàn không phù hợp với quy định tại

Điều 82 của Luật Hôn nhân gia đình “Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”. Bên cạnh đó việc anh dẫn cháu L đi khỏi nơi cư trú hiện tại sẽ làm thay đổi môi trường sống và học tập của cháu. Ngoài ra việc anh kiên quyết từ chối nhận cấp dưỡng nuôi con cũng sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu L, cũng như việc anh không cho chị H thăm con cũng trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội.

Về tâm, sinh lý của trẻ: Cháu L giới tính nữ nếu được sống cùng mẹ sẽ dễ dàng để mẹ thấu hiểu và chăm sóc tâm, sinh lý cho cháu hơn. Mặc dù thời điểm trước đây và hiện tại anh M là người trực tiếp chăm sóc cháu L nhưng tâm, sinh lý nữ giới sẽ thay đổi khi cháu lớn lên (nhất là giai đoạn dậy thì) nếu giao cho anh M trực tiếp chăm sóc sẽ không đảm bảo tốt nhất cho cháu L.

Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, anh M không đồng ý giao con cho chị H nuôi mà anh yêu cầu trực tiếp nuôi cháu L. Tuy nhiên để đảm bảo cho cháu L phát triển đầy đủ về mọi mặt, cũng như không làm thay đổi môi trường sống của cháu L. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu L cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu của anh M về việc trực tiếp nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh M thống nhất khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Diễm H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho nguyên đơn chị Dương Thị Diễm H được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hoàng M.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con của chị Dương Thị Diễm H. Giao cháu Nguyễn Thị Minh L, sinh ngày 14/9/2015 cho chị Dương Thị Diễm H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Dương Thị Diễm H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Diễm H và anh Nguyễn Hoàng M thống nhất khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Án phí hôn nhân và gia đình), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002866, ngày 24/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần; chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Ngọc Quyền

